SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI
Khóa ngày 05,06 tháng 06 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P01
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT VÕ NGUYÊN GIÁP

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	NV2
1	050001	TRẦN BẢO	ÁI	21/09/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
2	050002	LÊ TRUNG	AN	08/02/2010	Nam	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	HTK
3	050003	MAI PHƯỚC	AN	08/01/2010	Nam	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	HTK
4	050004	DƯƠNG VŨ TRÂM	ANH	03/02/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
5	050005	ĐẶNG CHÂU	ANH	27/10/2010	Nữ	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	HTK
6	050006	HUỲNH BÙI MINH	ANH	21/12/2009	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
7	050007	HUỲNH NGUYỄN VÂN	ANH	13/08/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Thọ	HTK
8	050008	NGUYỄN HOÀI	ANH	05/02/2010	Nữ	Trường THCS NGUYỄN ĐÔN	BGA
9	050009	NGUYỄN MINH	ANH	14/12/2010	Nam	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
10	050010	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	11/05/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
11	050011	NGUYỄN VŨ QUỲNH	ANH	12/05/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
12	050012	PHẠM ĐỖ HOÀNG	ANH	20/12/2010	Nam	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
13	050013	TRẦN NGUYÊN NHẬT	ANH	25/08/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
14	050014	VÕ HÀ	ANH	26/08/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Trà	BGA
15	050015	DƯƠNG THỊ NGUYỆT	ÁNH	20/08/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Sơn	BGA
16	050016	NGUYỄN THỊ NGỌC	ÁNH	11/07/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Thọ	HTK
17	050017	ĐỖ THỊ HỒNG	ÂN	18/10/2010	Nữ	Trường TH VÀ THCS Trần Văn Trà	SMY
18	050018	NGUYỄN HOÀNG	ÂN	14/09/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
19	050019	TRẦN BẢO	ÂN	18/11/2010	Nam	Trường THCS Nguyễn Chánh	BGA
20	050020	TRẦN VÕ XUÂN	BÁCH	22/01/2010	Nam	Trường THCS Tịnh Sơn	BGA
21	050021	BÙI GIA	BẢO	20/02/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
22	050022	ĐẶNG GIA	BẢO	01/10/2010	Nam	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
23	050023	NGUYỄN CHÍ	BẢO	31/01/2010	Nam	Trường TH Và THCS Trần Quý Hai	HTK
24	050024	NGUYỄN TRẦN NGỌC	BẢO	20/06/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI
Khóa ngày 05,06 tháng 06 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P02
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT VÕ NGUYÊN GIÁP

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	NV2
1	050025	NGUYỄN VĂN	BẢO	04/04/2010	Nam	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
2	050026	PHẠM THÁI	BẢO	26/09/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
3	050027	ĐỖ NGUYỄN THANH	BÌNH	08/11/2010	Nam	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
4	050028	NGUYỄN ĐỖ GIA	BÌNH	06/11/2010	Nam	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
5	050029	TRẦN THANH	BÌNH	23/10/2010	Nam	Trường THCS Nguyễn Chánh	BGA
6	050030	TỪ THỊ THANH	BÌNH	23/08/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
7	050031	LÊ THỊ THU	CẨM	26/04/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
8	050032	ĐẶNG BẢO	CHÂU	01/11/2010	Nam	Trường TH Và THCS Tịnh Thiện	SMY
9	050033	ĐỖ KIM BẢO	CHÂU	21/03/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
10	050034	HÀ NỮ BẢO	CHÂU	26/08/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
11	050035	LÊ THỊ BẢO	CHÂU	21/03/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
12	050036	LÝ KHÁNH	CHÂU	19/01/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh An	HTK
13	050037	NGUYỄN BẢO	CHÂU	07/08/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
14	050038	NGUYỄN NGỌC	CHÂU	09/12/2010	Nữ	Trường THCS Trần Phú	HTK
15	050039	NGUYỄN NGỌC BẢO	CHÂU	21/08/2010	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	HTK
16	050040	PHẠM THỊ LỆ	CHI	10/05/2010	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	HTK
17	050041	VÕ THỊ LỆ	CHI	19/02/2010	Nữ	Trường TH Và THCS Trần Quý Hai	SMY
18	050042	HUỲNH QUỐC	CHƯƠNG	20/11/2010	Nam	Trường THCS Trần Hưng Đạo	SMY
19	050043	NGUYỄN HUY	CHƯƠNG	14/01/2010	Nam	Trường THCS Tịnh Thọ	HTK
20	050044	HỒ HUY	CƯỜNG	22/05/2010	Nam	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	HTK
21	050045	NGUYỄN HỒNG KHÁNH	DI	09/02/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
22	050046	ĐỖ YẾN NGỌC	DIỄM	07/04/2010	Nữ	Trường THCS Võ Bẩm	SMY
23	050047	HỒ TRƯƠNG HẠ	DIỄM	01/06/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
24	050048	LÊ THỊ KIỀU	DIỄM	03/06/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI
Khóa ngày 05,06 tháng 06 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P03
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT VÕ NGUYÊN GIÁP

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	NV2
1	050049	PHẠM THỊ NGỌC	DIỄM	15/01/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Thọ	HTK
2	050050	NGUYỄN NGỌC THÙY	DUNG	18/01/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
3	050051	BÙI QUANG	DŨNG	31/10/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
4	050052	MAI HOÀNG QUỐC	DŨNG	10/08/2010	Nam	Trường TH Và THCS Trần Quý Hai	SMY
5	050053	PHAN TIẾN	DŨNG	22/10/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
6	050054	NGUYỄN NHẤT	DUY	21/10/2010	Nam	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
7	050055	LÝ THẢO	DUYÊN	30/01/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Thọ	HTK
8	050056	NGUYỄN MỸ	DUYÊN	17/07/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
9	050057	NGUYỄN THÙY	DUYÊN	04/09/2010	Nữ	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	HTK
10	050058	PHẠM TRẦN MỸ	DUYÊN	24/05/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh An	HTK
11	050059	TRẦN VÕ BẢO	DUYÊN	12/01/2010	Nữ	Trường THCS Lê Hồng Phong	HTK
12	050060	HUỲNH HẢI	DƯƠNG	17/01/2010	Nam	Trường TH Và THCS Trần Quý Hai	HTK
13	050061	NGUYỄN ĐOÀN ĐỨC	DƯƠNG	16/11/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
14	050062	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	12/11/2010	Nữ	Trường THCS NGUYỄN ĐÔN	BGA
15	050063	TRƯƠNG THỊ ÁNH	DƯƠNG	26/01/2010	Nữ	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	HTK
16	050064	PHẠM NGUYỄN QUỲNH	ĐAN	07/06/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
17	050065	NGUYỄN THỊ ANH	ĐÀO	26/01/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
18	050066	BÙI TIẾN	ĐẠT	09/04/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
19	050067	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	02/08/2010	Nam	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
20	050068	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	10/06/2010	Nam	Trường THCS Tịnh Thọ	HTK
21	050069	PHẠM PHÚC	ĐẠT	22/01/2010	Nam	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	HTK
22	050070	TRẦN QUỐC	ĐẠT	31/01/2010	Nam	Trường THCS Tịnh Trà	BGA
23	050071	NGUYỄN HIỀN	ĐỆ	30/06/2010	Nam	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
24	050072	TRẦN THANH	ĐỊNH	18/08/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI
Khóa ngày 05,06 tháng 06 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P04
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT VÕ NGUYÊN GIÁP

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	NV2
1	050073	TRẦN VĂN	ĐỊNH	12/07/2010	Nam	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	HTK
2	050074	VÕ ĐẠI	ĐỒNG	15/09/2010	Nam	Trường THCS Nguyễn Cát	SMY
3	050075	ĐỖ MINH	ĐỨC	24/02/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
4	050076	BÙI LÊ HƯƠNG	GIANG	29/07/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
5	050077	ĐỖ TRƯỜNG	GIANG	13/04/2010	Nữ	Trường TH VÀ THCS Trần Văn Trà	SMY
6	050078	NGUYỄN LÊ HƯƠNG	GIANG	02/05/2010	Nữ	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	HTK
7	050079	NGUYỄN THỊ TRÀ	GIANG	05/01/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
8	050080	LÊ THANH	HÀ	24/02/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
9	050081	PHẠM NGỌC	HÀ	03/03/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
10	050082	MAI NHẬT	HẢI	16/10/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
11	050083	NGUYỄN HOÀI	HẢI	24/09/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh An	HTK
12	050084	NGUYỄN QUỐC	HÀO	24/06/2010	Nam	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
13	050085	LÊ THỊ MỸ	HẰNG	28/05/2010	Nữ	Trường TH VÀ THCS Trần Văn Trà	SMY
14	050086	HUỲNH NGUYỄN GIA	HÂN	22/08/2010	Nữ	Trường TH Và THCS Trần Quý Hai	HTK
15	050087	LƯU GIA	HÂN	27/03/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh An	HTK
16	050088	NGUYỄN BẢO	HÂN	06/03/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Sơn	BGA
17	050089	NGUYỄN THỊ NHÃ	HÂN	24/03/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Thọ	HTK
18	050090	PHAN BÙI TÚ	HÂN	02/11/2010	Nữ	Trường THCS Quảng Phú	HTK
19	050091	TRẦN LÊ BẢO	HÂN	07/03/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
20	050092	ĐÀO MINH	HẬU	06/04/2010	Nam	Trường THCS Tịnh Thọ	HTK
21	050093	NGUYỄN THỊ MINH	HẬU	13/07/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
22	050094	ĐÀO THANH	HIỀN	05/01/2010	Nữ	Trường TH VÀ THCS Trần Văn Trà	HTK
23	050095	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	12/05/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
24	050096	PHẠM NGỌC NGUYÊN	HIỀN	30/07/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI
Khóa ngày 05,06 tháng 06 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P05
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT VÕ NGUYÊN GIÁP

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	NV2
1	050097	VŨ THỊ NGỌC	HIỀN	07/05/2010	Nữ	Trường TH Và THCS Trần Quý Hai	SMY
2	050098	NGUYỄN HỮU HOÀNG	HIẾU	19/05/2010	Nam	Trường THCS Lê Hồng Phong	HTK
3	050099	NGUYỄN MINH	HIẾU	13/10/2010	Nam	Trường THCS Tịnh An	SMY
4	050100	NGUYỄN VĂN	HIẾU	23/03/2010	Nam	Trường THCS Nguyễn Chánh	BGA
5	050101	PHẠM THỊ MỸ	HIẾU	10/05/2010	Nữ	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	HTK
6	050102	TRẦN THỊ NGỌC	HIẾU	16/07/2010	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	HTK
7	050103	TRẦN VĂN	HIẾU	22/08/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
8	050104	TRƯƠNG CÔNG	HIẾU	30/03/2010	Nam	Trường TH Và THCS Tịnh Thiện	SMY
9	050105	TRƯƠNG PHÚC	HIẾU	27/01/2010	Nam	Trường THCS Trần Hưng Đạo	HTK
10	050106	NGUYỄN KIỀU NHƯ	HOA	28/11/2010	Nữ	Trường TH Và THCS Tịnh Thiện	SMY
11	050107	VÕ THỊ MỸ	HOA	11/10/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
12	050108	NGUYỄN THU	HOÀ	04/08/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Thọ	HTK
13	050109	TRẦN VÕ QUỐC	HÒA	17/08/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
14	050110	TRƯƠNG ĐẶNG THANH	HÒA	04/02/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
15	050111	NGUYỄN ANH	HOÀNG	16/07/2010	Nam	Trường THCS Trần Phú	HTK
16	050112	VÕ MINH	HOÀNG	15/07/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
17	050113	VÕ NGUYÊN	HOÀNG	08/01/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
18	050114	PHẠM THỊ	HỒNG	19/10/2010	Nữ	Trường TH Và THCS Trần Quý Hai	HTK
19	050115	TRƯƠNG XUÂN	HỢP	07/02/2010	Nam	Trường TH VÀ THCS Trần Văn Trà	HTK
20	050116	BÙI GIA	HUY	20/09/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
21	050117	DƯƠNG QUỐC THÀNH	HUY	18/02/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
22	050118	HỒ GIA	HUY	18/01/2010	Nam	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	HTK
23	050119	HỒ LÊ QUỐC	HUY	11/01/2010	Nam	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
24	050120	HUỲNH GIA	HUY	08/11/2010	Nam	Trường THCS Tịnh An	HTK

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI
Khóa ngày 05,06 tháng 06 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P06
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT VÕ NGUYÊN GIÁP

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	NV2
1	050121	LÝ TUẤN	HUY	12/01/2010	Nam	Trường THCS Trần Hưng Đạo	HTK
2	050122	NGUYỄN GIA	HUY	07/04/2010	Nam	Trường THCS Tịnh Thọ	HTK
3	050123	PHẠM GIA	HUY	29/08/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
4	050124	PHAN ANH	HUY	05/01/2010	Nam	Trường TH Và THCS Tịnh Thiện	SMY
5	050125	VÕ NGUYỄN QUỐC	HUY	08/03/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
6	050126	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	04/03/2010	Nữ	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	HTK
7	050127	PHẠM KHÁNH	HUYỀN	16/08/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Thọ	HTK
8	050128	TRẦN THỊ BÍCH	HUYỀN	14/05/2010	Nữ	Trường TH VÀ THCS Trần Văn Trà	HTK
9	050129	LÊ CHÍ	HƯNG	28/01/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
10	050130	LÊ HOÀI	HƯNG	27/09/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
11	050131	LÊ THANH	HƯNG	01/01/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
12	050132	NGUYỄN QUỐC	HƯNG	11/03/2010	Nam	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
13	050133	TRƯƠNG QUANG	HƯNG	19/05/2010	Nam	Trường THCS Trần Phú	HTK
14	050134	TRƯƠNG TRỌNG	HƯNG	01/06/2010	Nam	Trường TH Và THCS Tịnh Thiện	SMY
15	050135	NGUYỄN THỊ LAN	HƯƠNG	17/10/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
16	050136	TÔN NGUYỄN THIÊN	HƯƠNG	05/10/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
17	050137	TRƯƠNG PHẠM THIÊN	HƯƠNG	15/10/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
18	050138	VÕ THỊ QUỲNH	HƯƠNG	22/02/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
19	050139	PHAN BẠCH GIANG	HY	24/09/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh An	HTK
20	050140	NGUYỄN DUY	KHẢI	18/02/2010	Nam	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
21	050141	TRẦN	KHẢI	10/12/2009	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
22	050142	NGUYỄN HUỲNH	KHANG	30/04/2010	Nam	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
23	050143	NGUYỄN PHAN NHẬT	KHANG	27/01/2010	Nam	Trường THCS Tịnh An	HTK
24	050144	DƯƠNG VĂN	KHÁNH	27/07/2010	Nam	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	HTK

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI
Khóa ngày 05,06 tháng 06 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P07
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT VÕ NGUYÊN GIÁP

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	NV2
1	050145	NGUYỄN THẢO VÂN	KHÁNH	20/11/2010	Nữ	Trường THCS Nghĩa Dũng	HTK
2	050146	PHẠM GIA	KHÁNH	17/07/2010	Nam	Trường TH VÀ THCS Trần Văn Trà	HTK
3	050147	TRỊNH MINH	KHÁNH	28/04/2010	Nam	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
4	050148	VÕ TRƯỜNG	KHÁNH	16/08/2010	Nam	Trường TH Và THCS Tịnh Thiện	HTK
5	050149	HUỲNH GIA	KHIÊM	16/09/2010	Nam	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	HTK
6	050150	NGUYỄN VĂN	KHIÊM	13/06/2010	Nam	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	HTK
7	050151	HUỲNH ANH	KHOA	25/07/2010	Nam	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
8	050152	NGUYỄN HOÀNG ĐĂNG	KHOA	01/01/2010	Nam	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
9	050153	NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	25/05/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
10	050154	PHẠM LÊ	KHÔI	15/03/2010	Nam	Trường THCS Võ Bẩm	SMY
11	050155	PHAN NGUYỄN BẢO	KHUYÊN	26/11/2010	Nữ	Trường THCS Nghĩa Dũng	LTD
12	050156	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	13/01/2010	Nam	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
13	050157	TRẦN VĂN	KIÊN	12/07/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
14	050158	NGUYỄN THỊ	KIỀU	03/12/2010	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	HTK
15	050159	NGUYỄN THỊ THÚY	KIỀU	17/12/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
16	050160	VŨ NGỌC	KỲ	13/09/2010	Nam	THCS Lê Hồng Phong	HTK
17	050161	TRẦN GIA	LẠC	09/11/2010	Nam	Trường THCS Nguyễn Nghiêm	LTD
18	050162	HẠ THỊ HÀ	LAM	24/08/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
19	050163	HUỲNH DUY	LÀNH	08/08/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
20	050164	DƯƠNG THÙY	LÂM	12/03/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
21	050165	PHAN VŨ HOÀNG	LÂM	25/08/2010	Nam	Trường THCS Tịnh An	HTK
22	050166	BÙI PHƯƠNG	LINH	21/03/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
23	050167	LÊ HÀ	LINH	30/11/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
24	050168	LÊ QUANG	LINH	09/01/2010	Nam	Trường THCS Tịnh Thọ	HTK

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI
Khóa ngày 05,06 tháng 06 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P08
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT VÕ NGUYÊN GIÁP

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	NV2
1	050169	LÊ THỊ THÙY	LINH	14/04/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
2	050170	NGUYỄN THỊ MỸ	LINH	07/02/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
3	050171	PHẠM THỊ HUYỀN	LINH	13/11/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
4	050172	PHÙNG MY	LINH	30/11/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Cát	SMY
5	050173	PHÙNG THỊ KHÁNH	LINH	16/10/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
6	050174	TRẦN THỊ BÍCH	LOAN	12/04/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
7	050175	NGUYỄN HOÀNG	LONG	09/01/2010	Nam	Trường THCS Tịnh An	HTK
8	050176	VÕ NGUYÊN	LONG	03/05/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
9	050177	BÙI TẤN	LỘC	03/02/2010	Nam	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	HTK
10	050178	LÊ THÀNH	LUÂN	25/09/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
11	050179	LỮ THÀNH	LUÂN	31/03/2010	Nam	Trường THCS Tịnh Thọ	HTK
12	050180	TRẦN VŨ	LUÂN	09/02/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
13	050181	PHẠM TRẦN YẾN	LY	02/04/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
14	050182	TRẦN TRÚC	LY	14/03/2010	Nữ	Trường TH VÀ THCS Trần Văn Trà	SMY
15	050183	TRƯƠNG LY	LY	15/06/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
16	050184	TRẦN HƯƠNG NGỌC	LÝ	11/09/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
17	050185	NGUYỄN THỊ THANH	MAI	25/11/2010	Nữ	Trường TH Và THCS Trần Quý Hai	HTK
18	050186	NGUYỄN THỊ TRÚC	MAI	21/01/2010	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	HTK
19	050187	DƯƠNG VĂN	MẾN	29/11/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
20	050188	TRẦN THỊ QÚY	MẾN	27/04/2010	Nữ	Trường TH VÀ THCS Trần Văn Trà	SMY
21	050189	PHẠM THỊ MI	MI	06/04/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Thọ	HTK
22	050190	HUỲNH TẤN	MINH	26/03/2010	Nam	Trường THCS Nguyễn Nghiêm	HTK
23	050191	BÙI THỊ TRÀ	MY	26/10/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
24	050192	ĐÀO THỊ DIỄM	MY	13/02/2010	Nữ	Trường THCS Võ Bẩm	SMY

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI
Khóa ngày 05,06 tháng 06 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P09
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT VÕ NGUYÊN GIÁP

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	NV2
1	050193	ĐỖ TRẦN DIỄM	MY	23/04/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Sơn	BGA
2	050194	LÊ NGUYỄN TRÀ	MY	12/07/2010	Nữ	Trường TH Và THCS Tịnh Thiện	SMY
3	050195	NGUYỄN LÊ TRÀ	MY	13/07/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Thọ	HTK
4	050196	NGUYỄN NGỌC DIỄM	MY	26/01/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
5	050197	NGUYỄN NỮ HÀ	MY	28/02/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
6	050198	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	23/09/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh An	HTK
7	050199	NGUYỄN TRÀ	MY	15/12/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
8	050200	TÔN THỊ DIỆU	MY	04/07/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Thọ	HTK
9	050201	TRẦN HOÀI DIỄM	MY	17/09/2010	Nữ	Trường THCS NGUYỄN ĐÔN	BGA
10	050202	ĐỖ NGUYỄN ANH	MỸ	07/05/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh An	HTK
11	050203	BẠCH LÂM	NA	25/08/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	
12	050204	NGUYỄN THỊ LI	NA	09/11/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
13	050205	ĐINH NGỌC	NAM	11/01/2010	Nam	Trường THCS Tịnh Thọ	HTK
14	050206	NGÔ NGUYỄN HOÀNG	NAM	08/08/2010	Nam	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
15	050207	NGUYỄN VÕ	NAM	20/04/2010	Nam	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
16	050208	ĐỖ UYÊN	NGA	10/11/2010	Nữ	Trường THCS Nghĩa Dũng	LTD
17	050209	PHẠM THỊ MỸ	NGA	14/03/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Thọ	HTK
18	050210	PHAN THỊ KIM	NGA	30/07/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
19	050211	NGÔ THỊ THANH	NGÀ	11/06/2010	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	HTK
20	050212	NGUYỄN THỊ NGỌC	NGÀ	07/03/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
21	050213	BẠCH BẢO HOÀNG	NGÂN	12/10/2010	Nữ	Trường THCS Võ Bẩm	SMY
22	050214	BÙI KHÁNH	NGÂN	31/10/2010	Nữ	Trường THCS Nghĩa Lộ	HTK
23	050215	LÊ HÀ BẢO	NGÂN	16/08/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
24	050216	LÊ THỊ MỸ	NGÂN	25/06/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI
Khóa ngày 05,06 tháng 06 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P10
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT VÕ NGUYÊN GIÁP

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	NV2
1	050217	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	04/09/2010	Nữ	Trường TH Và THCS Tịnh Thiện	SMY
2	050218	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	25/01/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Thọ	HTK
3	050219	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	26/06/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Sơn	BGA
4	050220	PHẠM BẢO	NGÂN	11/05/2010	Nữ	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	HTK
5	050221	TÔN HOÀNG KIM	NGÂN	26/03/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
6	050222	ĐỖ THÀNH	NGHĨA	17/10/2010	Nam	Trường THCS Tịnh Thọ	HTK
7	050223	LÊ TRUNG	NGHĨA	10/11/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
8	050224	PHẠM BẢO	NGHIÊNG	13/04/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
9	050225	CHÂU THỊ BẢO	NGỌC	09/04/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
10	050226	PHAN MINH MỸ	NGỌC	13/05/2010	Nữ	Trường TH Và THCS Tịnh Thiện	SMY
11	050227	TRẦN LÊ KIM	NGỌC	10/07/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
12	050228	TRẦN THỊ YẾN	NGỌC	19/05/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh An	HTK
13	050229	ĐỖ THẢO	NGUYÊN	01/05/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Thọ	HTK
14	050230	LƯU KHÔI	NGUYÊN	03/06/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
15	050231	NGUYỄN KHÁNH	NGUYÊN	20/04/2010	Nam	Trường TH Và THCS Trần Quý Hai	SMY
16	050232	NGUYỄN KHÔI	NGUYÊN	20/10/2010	Nam	Trường TH Và THCS Tịnh Thiện	SMY
17	050233	NGUYỄN THẢO	NGUYÊN	09/10/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
18	050234	TRẦN LÝ THẢO	NGUYÊN	24/06/2010	Nữ	Trường TH Và THCS Tịnh Thiện	SMY
19	050235	ĐỖ GIA	NGUYỄN	03/12/2010	Nam	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
20	050236	ĐẶNG NGỌC	NHÃ	15/11/2010	Nam	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
21	050237	ĐỖ TẤN	NHÂN	02/03/2010	Nam	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
22	050238	NGUYỄN DUY	NHÂN	22/06/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
23	050239	NGUYỄN NHẬT	NHÂN	30/01/2010	Nam	Trường THCS Nguyễn Nghiêm	HTK
24	050240	PHẠM TRƯƠNG	NHÂN	09/04/2010	Nam	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	HTK

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI
Khóa ngày 05,06 tháng 06 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P11
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT VÕ NGUYÊN GIÁP

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	NV2
1	050241	TRƯƠNG QUANG	NHÂN	01/11/2010	Nam	Trường TH VÀ THCS Trần Văn Trà	SMY
2	050242	VÕ THÀNH	NHÂN	19/07/2010	Nam	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
3	050243	HUỲNH CAO	NHẪN	30/08/2010	Nam	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
4	050244	BÙI MINH	NHẬT	14/08/2010	Nam	Trường THCS Tịnh Thọ	HTK
5	050245	LÝ HUỲNH MINH	NHẬT	25/03/2010	Nam	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	HTK
6	050246	NGUYỄN PHÚC	NHẬT	29/07/2010	Nam	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	HTK
7	050247	LÊ NGUYỄN UYÊN	NHI	02/11/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
8	050248	LÊ PHẠM YẾN	NHI	25/05/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Thọ	HTK
9	050249	NGUYỄN THỊ KIỀU	NHI	05/07/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
10	050250	VÕ THỤY UYỂN	NHI	25/02/2010	Nữ	Trường THCS Quảng Phú	HTK
11	050251	VÕ TRẦN QUỲNH	NHI	07/05/2010	Nữ	Trường THCS Trần Hưng Đạo	HTK
12	050252	LÊ HUỲNH BẢO	NHIÊN	26/03/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
13	050253	NGUYỄN TRẦN CHÂU	NHIÊN	28/06/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
14	050254	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHUNG	05/04/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
15	050255	CAO QUỲNH	NHƯ	31/10/2010	Nữ	Trường TH VÀ THCS Trần Văn Trà	SMY
16	050256	ĐỖ QUỲNH	NHƯ	13/12/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
17	050257	ĐỖ THỊ QUỲNH	NHƯ	14/05/2010	Nữ	Trường TH Và THCS Tịnh Thiện	SMY
18	050258	NGUYỄN LÊ KHÁNH	NHƯ	19/03/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
19	050259	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	31/03/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
20	050260	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	06/07/2010	Nữ	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	HTK
21	050261	ĐỖ BÁ	NHỰT	29/04/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
22	050262	NGUYỄN LÂM HẢI	NY	14/10/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
23	050263	NGUYỄN KIỀU	OANH	02/02/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Thọ	HTK
24	050264	HẠ TẤN	PHÁT	22/11/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI
Khóa ngày 05,06 tháng 06 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P12
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT VÕ NGUYÊN GIÁP

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	NV2
1	050265	HUỲNH TẤN	PHÁT	02/11/2010	Nam	THCSCL Bình Hưng Hòa	HTK
2	050266	MAI TIẾN	PHÁT	21/07/2010	Nam	Trường THCS Tịnh An	HTK
3	050267	NGÔ THANH	PHÁT	10/04/2010	Nam	Trường THCS Tịnh Kỳ	SMY
4	050268	NGUYỄN THÀNH	PHÁT	15/04/2010	Nam	Trường TH Và THCS Trần Quý Hai	HTK
5	050269	NGUYỄN TIẾN	PHÁT	17/05/2010	Nam	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
6	050270	VÕ THÀNH	PHÁT	10/05/2010	Nam	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	HTK
7	050271	PHAN HOÀNG	PHONG	10/10/2010	Nam	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
8	050272	ĐOÀN TRỌNG THIÊN	PHÚ	03/01/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
9	050273	PHAN LÊ THIÊN	PHÚ	31/01/2010	Nam	Trường THCS Võ Bẩm	SMY
10	050274	TRẦN CÔNG THỊNH	PHÚ	21/06/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
11	050275	NGUYỄN LÊ HOÀNG	PHÚC	04/08/2010	Nam	Trường THCS Tịnh An	HTK
12	050276	PHÙNG MINH	PHÚC	20/12/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
13	050277	DƯƠNG NGUYỄN ANH	PHƯƠNG	19/11/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
14	050278	LÊ THỊ HÀ	PHƯƠNG	13/07/2010	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	HTK
15	050279	NGUYỄN HÀ	PHƯƠNG	28/10/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
16	050280	PHẠM NGỌC	PHƯƠNG	12/10/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
17	050281	PHAN BÁ DUY	PHƯƠNG	04/12/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
18	050282	TỪ MINH	PHƯƠNG	09/12/2010	Nam	Trường THCS Nguyễn Cát	SMY
19	050283	TRẦN THỊ KIM	PHƯỢNG	29/01/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
20	050284	NGÔ MINH	QUÂN	01/10/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
21	050285	PHẠM NGUYỄN MINH	QUÂN	17/07/2010	Nam	Trường THCS Tịnh An	SMY
22	050286	HỒ DUY	QUÝ	13/10/2010	Nam	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	HTK
23	050287	HUỲNH VÕ NGỌC	QUÝ	12/03/2010	Nữ	Trường TH VÀ THCS Trần Văn Trà	SMY
24	050288	TRẦN PHẠM BÁ	QUÝ	14/08/2010	Nam	Trường THCS Trần Hưng Đạo	HTK

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI
Khóa ngày 05,06 tháng 06 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P13
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT VÕ NGUYÊN GIÁP

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	NV2
1	050289	BÙI BẢO	QUYÊN	13/07/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
2	050290	BÙI KHÁNH	QUYÊN	30/10/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Thọ	HTK
3	050291	BÙI THỊ LỆ	QUYÊN	22/03/2010	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	HTK
4	050292	ĐỖ LỆ	QUYÊN	13/04/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh An	HTK
5	050293	HÀ THỊ LỆ	QUYÊN	17/01/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Thọ	HTK
6	050294	LÊ NGUYỄN TRÚC	QUYÊN	25/06/2010	Nữ	Trường THCS Trần Hưng Đạo	HTK
7	050295	THỚI LỆ	QUYÊN	03/10/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Trà	BGA
8	050296	PHẠM HỒNG	QUYẾT	04/10/2009	Nam	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
9	050297	BẠCH THỊ NHƯ	QUỲNH	02/12/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
10	050298	CAO THỊ NHƯ	QUỲNH	05/07/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
11	050299	ĐẶNG NỮ NHƯ	QUỲNH	19/05/2010	Nữ	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	HTK
12	050300	ĐẶNG THỊ DIỄM	QUỲNH	03/10/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
13	050301	NGUYỄN ĐỖ HƯƠNG	QUỲNH	17/01/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
14	050302	NGUYỄN LÝ NHƯ	QUỲNH	01/10/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh An	HTK
15	050303	NGUYỄN NGỌC	QUỲNH	30/08/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
16	050304	NGUYỄN NHƯ	QUỲNH	16/05/2010	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	HTK
17	050305	NGUYỄN PHẠM NHÃ	QUỲNH	21/01/2010	Nữ	Trường TH Và THCS Trần Quý Hai	HTK
18	050306	NGUYỄN PHẠM NHƯ	QUỲNH	27/11/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
19	050307	NGUYỄN THI DIỄM	QUỲNH	16/06/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
20	050308	NGUYỄN THỊ MAI	QUỲNH	10/02/2010	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	HTK
21	050309	NGUYỄN THỊ NHƯ	QUỲNH	17/05/2010	Nữ	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	HTK
22	050310	THỚI TRẦN NHƯ	QUỲNH	15/08/2010	Nữ	Trường THCS NGUYỄN ĐÔN	BGA
23	050311	TRẦN VÕ NHƯ	QUỲNH	07/08/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
24	050312	VÕ HUỲNH PHƯƠNG	QUỲNH	21/10/2010	Nữ	Trường TH Và THCS Tịnh Thiện	SMY

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI
Khóa ngày 05,06 tháng 06 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P14
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT VÕ NGUYÊN GIÁP

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	NV2
1	050313	HÀ TIẾN	SINH	31/12/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
2	050314	ĐỖ DẠ GIÁNG	SON	08/06/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
3	050315	NGUYỄN HOÀNG	SƠN	05/02/2010	Nam	Trường TH Và THCS Trần Quý Hai	HTK
4	050316	ĐẶNG LÊ NGUYÊN	TÂM	31/08/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh An	HTK
5	050317	TRẦN NGUYỄN NGỌC	TÂM	01/11/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
6	050318	NGUYỄN QUỐC	THÁI	28/01/2010	Nam	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	HTK
7	050319	TRẦN QUANG	THÁI	04/06/2010	Nam	Trường THCS Tịnh An	HTK
8	050320	LIÊN THỊ THANH	THANH	12/02/2010	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	HTK
9	050321	TRẦN ĐỨC	THÀNH	09/07/2010	Nam	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
10	050322	NGUYỄN ĐỨC	THẠNH	03/02/2010	Nam	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
11	050323	BÙI THU	THẢO	18/04/2010	Nữ	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	HTK
12	050324	HUỲNH PHƯƠNG	THẢO	10/11/2010	Nữ	Trường TH VÀ THCS Trần Văn Trà	SMY
13	050325	NGUYỄN KIỀU THANH	THẢO	02/02/2010	Nữ	Trường THCS Võ Bẩm	SMY
14	050326	NGUYỄN NHƯ	THẢO	16/03/2010	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	HTK
15	050327	TRẦN THỊ NGỌC	THẢO	16/07/2010	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	HTK
16	050328	BÙI VIẾT	THẮNG	17/01/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
17	050329	HỒ THỊ MINH	THI	06/05/2010	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	HTK
18	050330	LÊ NGUYỄN YẾN	THI	10/05/2010	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	HTK
19	050331	PHAN VÂN	THI	25/05/2010	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	HTK
20	050332	BÙI VĂN	THIÊN	01/03/2010	Nam	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	HTK
21	050333	DƯƠNG BÁ DUY	THIỆN	08/08/2010	Nam	Trường THCS Nguyễn Nghiêm	HTK
22	050334	NGUYỄN QUANG	THIỀU	01/05/2010	Nam	Trường THCS Trần Phú	HTK
23	050335	DƯƠNG NGUYỄN HỮU	THỊNH	11/03/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
24	050336	HỒ NGỌC HẢI	THỊNH	24/06/2010	Nam	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	HTK

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI
Khóa ngày 05,06 tháng 06 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P15
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT VÕ NGUYÊN GIÁP

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	NV2
1	050337	HUỲNH HỮU	THỊNH	18/11/2010	Nam	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	HTK
2	050338	NGUYỄN QUỐC	THỊNH	19/01/2010	Nam	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	HTK
3	050339	DƯƠNG TÙNG	THỌ	06/12/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
4	050340	TẠ LINH	THƠ	11/01/2009	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
5	050341	NGUYỄN TRỊNH HOÀI	THU	03/05/2010	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	HTK
6	050342	VÕ THỊ HỒNG	THU	27/02/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh An	HTK
7	050343	ĐỖ THỊ MINH	THUỲ	03/06/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Thọ	HTK
8	050344	VĂN VÕ DIỆU	THÙY	22/09/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
9	050345	NGUYỄN THANH	THUYỀN	14/01/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh An	HTK
10	050346	CHẾ PHẠM ANH	THƯ	22/09/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
11	050347	DƯƠNG NỮ ANH	THƯ	22/01/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
12	050348	ĐẶNG MINH	THƯ	08/09/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
13	050349	ĐINH THỊ HUỲNH	THƯ	09/03/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Thọ	HTK
14	050350	NGUYỄN HOÀNG ANH	THƯ	08/04/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	
15	050351	PHẠM THỊ ANH	THƯ	13/11/2010	Nữ	Trường TH VÀ THCS Trần Văn Trà	SMY
16	050352	TRẦN ANH	THƯ	10/07/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Sơn	BGA
17	050353	TRẦN NGỌC MINH	THƯ	18/04/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
18	050354	VÕ ANH	THƯ	02/06/2010	Nữ	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	HTK
19	050355	VÕ HUỲNH ANH	THƯ	21/07/2010	Nữ	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	HTK
20	050356	VÕ VŨ	THƯ	06/05/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
21	050357	MAI ĐINH HOÀI	THƯƠNG	24/01/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
22	050358	NGUYỄN THỊ MINH	THY	04/01/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Thọ	HTK
23	050359	ĐỖ DƯƠNG MINH	TIÊN	01/03/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
24	050360	ĐỖ THỊ HÀ	TIÊN	09/03/2010	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	HTK

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI
Khóa ngày 05,06 tháng 06 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P16
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT VÕ NGUYÊN GIÁP

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	NV2
1	050361	NGUYỄN THỊ BÍCH	TIÊN	13/10/2010	Nữ	Trường THCS NGUYỄN ĐÔN	BGA
2	050362	NGUYỄN THỊ VIỆT	TIÊN	02/12/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
3	050363	TRẦN QUỲNH	TIÊN	18/08/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
4	050364	TRẦN THẢO	TIÊN	10/01/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
5	050365	NGUYỄN NGỌC LÊ	TIẾN	31/07/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
6	050366	TỪ TRUNG	TIẾN	16/08/2010	Nam	Trường THCS Tịnh Thọ	HTK
7	050367	TRƯƠNG VĂN	TIN	12/02/2010	Nam	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
8	050368	NGUYỄN TRỌNG	TÍN	06/02/2010	Nam	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
9	050369	BÙI HUYỀN	TRANG	12/07/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
10	050370	HUỲNH THỊ DIỄM	TRANG	07/02/2010	Nữ	Trường TH VÀ THCS Trần Văn Trà	SMY
11	050371	LÊ NGUYỄN KHÁNH	TRANG	01/01/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
12	050372	NGUYỄN KIỀU	TRANG	05/02/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
13	050373	NGUYỄN MAI	TRANG	01/03/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
14	050374	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	09/01/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
15	050375	PHẠM TÔ HUYỀN	TRANG	01/10/2010	Nữ	Trường TH VÀ THCS Trần Văn Trà	SMY
16	050376	VÕ THỊ THẢO	TRANG	28/03/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
17	050377	LÊ NGUYỄN BẢO	TRÂM	19/04/2010	Nữ	Trường TH Và THCS Tịnh Thiện	SMY
18	050378	LÊ NGUYỄN BẢO	TRÂM	05/08/2010	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	HTK
19	050379	LÊ THỊ HOÀI	TRÂM	27/08/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
20	050380	LIÊN THỊ THÙY	TRÂM	12/03/2010	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	HTK
21	050381	MAI BẢO	TRÂM	08/02/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
22	050382	NGUYỄN BẢO	TRÂM	28/04/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
23	050383	NGUYỄN NGỌC BẢO	TRÂM	03/10/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
24	050384	NGUYỄN THỊ THÙY	TRÂM	19/08/2010	Nữ	Trường TH Và THCS Tịnh Thiện	SMY

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI
Khóa ngày 05,06 tháng 06 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P17
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT VÕ NGUYÊN GIÁP

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	NV2
1	050385	PHẠM VIẾT QUỲNH	TRÂM	03/01/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh An	HTK
2	050386	TRẦN NGUYỄN KIỀU	TRÂM	18/04/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
3	050387	TRƯƠNG QUỲNH	TRÂM	13/08/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
4	050388	VÕ THỊ THANH	TRÂM	03/11/2010	Nữ	Trường TH Và THCS Trần Quý Hai	HTK
5	050389	TRẦN LÊ BẢO	TRÂN	30/09/2010	Nữ	Trường THCS Lê Khiết	HTK
6	050390	NGUYỄN ĐỨC	TRÍ	17/03/2009	Nam	Trường TH Và THCS Trần Quý Hai	HTK
7	050391	VÕ ĐẶNG BÌNH	TRIỆU	11/08/2010	Nam	Trường THCS Tịnh Sơn	BGA
8	050392	CAO LÊ NGỌC PHƯƠNG	TRINH	23/10/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
9	050393	HUỲNH THỊ NGỌC	TRINH	02/06/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
10	050394	NGÔ LÊ KIỀU	TRINH	27/10/2010	Nữ	Trường THCS Chánh Lộ	HTK
11	050395	NGUYỄN PHẠM TUYẾT	TRINH	09/09/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
12	050396	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRINH	25/05/2010	Nữ	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	HTK
13	050397	PHẠM ĐỨC	TRỌNG	14/07/2010	Nam	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
14	050398	TRỊNH PHÚ	TRỌNG	20/11/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
15	050399	NGUYỄN PHÙNG NHÃ	TRÚC	18/11/2010	Nữ	Trường TH Và THCS Trần Quý Hai	HTK
16	050400	TRẦN THỊ MAI	TRÚC	07/06/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
17	050401	VÕ XUÂN	TRÚC	08/03/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
18	050402	LÊ QUANG	TRUNG	22/04/2010	Nam	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
19	050403	NGUYỄN VĂN	TRƯỜNG	21/01/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY
20	050404	PHẠM QUANG	TRƯỜNG	18/09/2010	Nam	Trường THCS Tịnh An	HTK
21	050405	TRƯƠNG LÊ QUANG	TRƯỜNG	14/04/2010	Nam	Trường THCS Tịnh An	HTK
22	050406	BÙI HUỲNH ANH	TÚ	22/02/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
23	050407	BÙI PHƯƠNG HỒNG	TÚ	16/11/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
24	050408	DƯƠNG LÊ ANH	TÚ	01/10/2010	Nam	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI
Khóa ngày 05,06 tháng 06 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P18
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT VÕ NGUYÊN GIÁP

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	NV2
1	050409	ĐẶNG TUẤN	TÚ	29/07/2010	Nam	Trường THCS Nguyễn Nghiêm	HTK
2	050410	NGUYỄN ANH	TÚ	27/01/2010	Nam	Trường THCS Nguyễn Chánh	BGA
3	050411	NGUYỄN NGỌC TUẤN	TÚ	07/11/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
4	050412	HOÀNG NGUYỄN GIA	TUỆ	26/02/2010	Nữ	Trường TH Và THCS Trần Quý Hai	HTK
5	050413	TRẦN NGUYỄN GIA	TUỆ	03/05/2010	Nữ	Trường THCS Trần Hưng Đạo	LTD
6	050414	PHAN THANH	TÙNG	26/01/2010	Nam	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	HTK
7	050415	ĐẶNG NGUYỄN THANH	TUYỀN	09/04/2010	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	HTK
8	050416	NGUYỄN THANH	TUYỀN	01/01/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	SMY
9	050417	NGUYỄN THỊ NGỌC	TUYỀN	29/10/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
10	050418	LÊ NGỌC	UYÊN	24/05/2010	Nữ	Trường TH Và THCS Trần Quý Hai	HTK
11	050419	LÊ THỊ THANH	UYÊN	05/12/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh An	HTK
12	050420	NGUYỄN THỊ TÚ	UYÊN	02/06/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
13	050421	NGUYỄN THỚI THẢO	UYÊN	10/04/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
14	050422	TRẦN BÙI THỤC	UYÊN	31/07/2010	Nữ	Trường Trung Học Cơ Sở Tịnh Phong	HTK
15	050423	TRẦN MỸ	UYÊN	25/06/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
16	050424	TRƯƠNG NGỌC	UYÊN	14/04/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
17	050425	VÕ TÚ	UYÊN	30/12/2009	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
18	050426	VÕ TRẦN THẢO	VÂN	20/02/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
19	050427	LÊ VÕ HÀ	VI	04/05/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
20	050428	HUỲNH LÊ	VIỆT	27/09/2010	Nam	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
21	050429	PHẠM LÊ KHANG	VIỆT	15/10/2010	Nam	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
22	050430	ĐỖ TIẾN	VINH	10/06/2010	Nam	Trường THCS Nghĩa Dũng	HTK
23	050431	HUỲNH PHÚC THÁI	VĨNH	06/04/2010	Nam	Trường TH Và THCS Lê Trung Đình	HTK
24	050432	NGUYỄN TẤN	VŨ	12/04/2010	Nam	Trường TH VÀ THCS Trần Văn Trà	HTK

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG NGÃI
Khóa ngày 05,06 tháng 06 năm 2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
PHÒNG THI SỐ: P19
HỘI ĐỒNG COI THI: THPT VÕ NGUYÊN GIÁP

(Dùng để niêm yết tại phòng thi)

TT	SBD	Họ và	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Trường THCS	NV2
1	050433	VÕ VĂN	VŨ	16/03/2010	Nam	Trường THCS Tịnh An	HTK
2	050434	LÂM QUỐC	VƯƠNG	20/11/2010	Nam	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
3	050435	NGUYỄN THÁI	VƯƠNG	20/01/2010	Nam	Trường THCS Tịnh Thọ	HTK
4	050436	ĐỖ HÀ	VY	29/11/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
5	050437	LÊ PHƯƠNG	VY	28/10/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
6	050438	PHÙNG ĐINH TƯỜNG	VY	28/10/2010	Nữ	Trường TH Và THCS Trần Quý Hai	SMY
7	050439	TRẦN NGUYỄN TƯỜNG	VY	01/11/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Ấn Tây	HTK
8	050440	VÕ NGUYỄN TƯỜNG	VY	11/01/2010	Nữ	Trường THCS Tịnh Sơn	BGA
9	050441	ĐỖ MINH	VỸ	20/12/2010	Nam	Trường THCS Tịnh Thọ	HTK
10	050442	ĐỖ THỊ THANH	XUÂN	13/01/2010	Nữ	Trường TH VÀ THCS Trần Văn Trà	SMY
11	050443	ĐỖ THỊ NHƯ	Ý	05/10/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
12	050444	LÊ NGỌC NHƯ	Ý	02/10/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
13	050445	NGUYỄN ĐẶNG NHƯ	Ý	07/02/2010	Nữ	Trường THCS Trương Quang Trọng	HTK
14	050446	NGUYỄN THỊ NHƯ	Ý	26/01/2010	Nữ	Trường THCS Nguyễn Chánh	HTK
15	050447	NGUYỄN NGỌC BẢO	YẾN	17/10/2010	Nữ	Trường TH VÀ THCS Trần Văn Trà	SMY

Danh sách gồm: 15 thí sinh.

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI